|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **(Đề có 04 trang)** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ 2**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **Bài kiểm tra môn: Lịch sử - KHXH Khối 12**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  **MÃ ĐỀ: 456** | |
| *Họ, tên học sinh:……………………………………………………………….* | |
| *Lớp: …………………………. Số báo danh…………………………………..* | |

**Câu 1**. Chiến thắng nào có ý nghĩa củng cố thêm quyết tâm giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị?

**A.** Phan Rang. **B.** Phước Long. **C.** Buôn Ma Thuột. **D.** Xuân Lộc.

**Câu 2**. Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mĩ là

**A.** Đoan Hùng. **B.** Đông Khê. **C.** Ba Gia. **D.** Thất Khê.

**Câu 3**. Nguyên nhân có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước là

**A.** Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, chi viện kịp thời cho miền Nam.

**B.** Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

**C.** Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của 3 dân tộc Đông Dương.

**D.** Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí trong chiến đấu.

**Câu 4**. Vì sao trước khi tiến vào giải phóng Sài Gòn, ta chọn Phan Rang và Xuân Lộc để tiến công?

**A.** Lực lượng địch ở đây bố phòng sơ hở.

**B.** Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía tây.

**C.** Là căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.

**D.** Là căn cứ liên hợp quân sự lớn của Mĩ.

**Câu 5**. Mĩ thực hiện Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với âm mưu gì?

**A.** Làm lung lay ý chí và quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta.

**B.** Uy hiếp tinh thần của nhân dân Hà Nội, Hải Phòng

**C.** Ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc cho miền Nam.

**D.** Cứu nguy cho Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pari.

**Câu 6**. Cho các sự kiện sau

1. Ta mở màn chiến dịch Tây Nguyên, tấn công vào Buôn Mê Thuột.

2. Bộ Chính trị đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976.

3. Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi nước ta.

4. Giải phóng Đường 14 và toàn bộ thị xã Phước Long.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian

**A.** 4, 2, 1, 3. **B.** 3, 4, 2, 1. **C.** 4, 2, 3, 1. **D.** 1, 2, 4, 3.

**Câu 7**. Hành động của chính quyền Sài Gòn sau khi quân Mĩ rút khỏi miền Nam Việt Nam?

**A.** Không còn thực hiện kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**B.** Chấp nhận đầu hàng lực lượng cách mạng miền Nam Việt Nam.

**C.** Tiếp tục nhận viện trợ từ Mĩ.

**D.** Tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”.

**Câu 8**. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng lực lượng chủ yếu là

**A.** cố vấn Mĩ. **B.** quân đồng minh của Mĩ.

**C.** quân đội Mĩ. **D.** quân đội Sài Gòn*.*

**Câu 9**. Thắng lợi quân sự nào trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương?

**A.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**C.** Năm 1970, quân dân Việt Nam – Campuchia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của quân Mỹ và quân Sài Gòn.

**D.** Năm 1971, quân dân Việt - Lào, đập tan hành quân “Lam Sơn 719”, chiếm giữ đường 9 – Nam Lào của quân Mĩ và quân Sài Gòn.

**Câu 10**. Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai sau sự kiện

**A.** Vịnh Bắc Bộ năm 1964.

**B.** ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.

**C.** ta chiến thắng ở Vạn Tường năm 1965.

**D.** ta mở cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 11**. Trong chiến dịch Tây Nguyên, ta lựa chọn địa điểm nào để đánh nghi binh và thu hút quân địch?

**A.** Plâyku và Kon Tum. **B.** Buôn Ma Thuột và Kon Tum.

**C.** Buôn Ma Thuột và Plâyku. **D.** Kon Tum.

**Câu 12**. Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã mở ra khả năng

**A.** trưởng thành của quân đội giải phóng miền Nam. **B.** trưởng thành của quân Sài Gòn.

**C.** khả năng chiến đấu của quân Mĩ. **D.** thắng lớn của quân ta.

**Câu 13**. Điểm giống nhau cơ bản giữa “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Chiến tranh cục bộ” là

**A.** đều sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**B.** đều sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**C.** đều thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”.

**D.** đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.

**Câu 14**. Ngay sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, Mĩ có hành động nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Đưa quân đồng minh vào tham chiến. **B.** Tăng thêm quân đội viễn chinh.

**C.** Dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm. **D.** Rút hết quân viễn chinh về nước,

**Câu 15**. Trong năm 1975, sau khi thất thủ ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, địch phải lui về phòng thủ ở đâu?

**A.** Cam Ranh và Xuân lộc. **B.** Phan Rang và Xuân lộc.

**C.** Nha Trang và Phan Rang. **D.** Cam Ranh và Nha Trang.

**Câu 16**. Đâu là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968?

**A.** Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa.

**B.** Tấn công vào bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.

**C.** Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

**D.** Tiến công vào Tổng nha Cảnh sát ở Sài Gòn.

**Câu 17**. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã lần lượt trải qua các chiến dịch nào?

**A.** Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh. **B.** Plây-ku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**C.** Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh. **D.** Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**Câu 18**. Chiến dịch Hồ Chí Minh là

**A.** Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định. **B.** Chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

**C.** Chiến dịch chống “Bình định – Lấn chiếm”. **D.** Chiến dịch giải phóng miền Nam.

**Câu 19**. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Đảng ta đề ra trong Hội nghị nào?

**A.** Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương năm 1970.

**B.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 cuối năm 1973.

**C.** Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 đầu năm 1975.

**D.** Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng tháng 3 năm 1975.

**Câu 20**. Nội dung nào của Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam?

**A.** Hai bên ngừng bắn ở miền Nam và Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc.

**B.** Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh về nước.

**C.** Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

**D.** Hoa Kì và các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**Câu 21**. Trong giai đoạn 1965-1968, Mĩ có hành động nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Đề ra kế hoạch quân sự Nava. **B.** Thực hiện cuộc tiến công lên Việt Bắc.

**C.** Đưa quân đội Mĩ trực tiếp tham chiến. **D.** Đề ra kế hoạch quân sự Rơve.

**Câu 22**. Lúc 10h45 phút ngày 30-4-1975 ở Sài Gòn diễn ra sự kiện gì?

**A.** Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập. **B.** Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

**C.** Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. **D.** Năm cánh quân của ta tiến vào Sài Gòn.

**Câu 23**. Sự kiện nào đánh dấu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng?

**A.** Xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ Nội các Sài Gòn.

**B.** Tỉnh Châu Đốc được giải phóng.

**C.** Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.

**D.** Cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập.

**Câu 24**. Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ (năm 1954) và Hiệp định Pari (năm 1973) là

**A.** đều đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến.

**B.** thỏa thuận các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

**C.** quy định thời gian rút quân là trong vòng 300 ngày.

**D.** các nước đế quốc cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

**Câu 25**. Vì sao Bộ Chính trị quyết định chọn Tây Nguyên mở màn cuộc tiến công Xuân 1975?

**A.** Tây Nguyên rất gần với quân đoàn 1 của chính quyền Sài Gòn.

**B.** Tấn công Tây Nguyên làm bàn đạp tấn công Huế - Đà Nẵng.

**C.** Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch bố phòng với lực lượng mỏng và sơ hở.

**D.** Tây Nguyên rất gần với trung tâm đề kháng của chính quyền Sài Gòn.

**Câu 26**. Vì sao nói thắng lợi của quân dân miền Bắc trong việc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng đường không của đế quốc Mĩ (18/12-29/12/1972) là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”?

**A.** Vì tầm vóc của chiến thắng.

**B.** Vì chiến dịch đánh trả máy bay mang tên “Điện Biên Phủ trên không”.

**C.** Vì máy bay bị bắn rơi nhiều nhất ở bầu trời Điện Biên Phủ.

**D.** Vì cuộc chiến đấu xảy ra trên bầu trời Điện Biên Phủ.

**Câu 27**. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là

**A.** đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

**B.** buộc Mĩ kí Hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước.

**C.** buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

**D.** đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

**Câu 28**. Nhân dân Việt Nam căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” bằng thắng lợi nào?

**A.** Thắng lợi của Hiệp định Pari 1973.

**B.** Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược 1972.

**C.** Thắng lợi của Tổng tiến công mùa xuân 1975.

**D.** Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công tết Mậu Thân 1968.

**Câu 29**. Mở đầu cuộc Tiến công chiến lược 1972, quân ta tấn công vào đâu?

**A.** Quảng Trị. **B.** Tây Nguyên. **C.** Nam Trung Bộ. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 30**. Những biểu hiện nào chứng tỏ sau Hiệp định Pari, Mĩ tiếp tục dính líu vào cuộc chiến tranh Việt Nam?

**A.** Dùng thủ đoạn chính trị để lừa bịp dân ta. **B.** Giữ lại cố vấn quân sự, lập Bộ chỉ huy quân sự.

**C.** Vẫn còn để lại quân đội ở miền Nam. **D.** Dùng thủ đoạn ngoại giao để cô lập ta.

**Câu 31**. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc thắng lợi đã

**A.** cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.

**B.** mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

**C.** chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

**D.** tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**Câu 32**. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng mở đầu và kết thúc vào thời gian nào?

**A.** Từ 21 - 3 đến 29 - 3 - 1975. **B.** Từ 19 - 3 đến 28 - 3 - 1975.

**C.** Từ 4 - 3 đến 29 - 3 - 1975. **D.** Từ 4 - 3 đến 28 - 3 - 1975.

**Câu 33**. Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam thắng lợi dẫn đến sự ra đời của

**A.** Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**B.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh*.*

**C.** Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**D.** Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

**Câu 34**. Hình thức đấu tranh của cách mạng miền Nam sau khi ký Hiệp định Pa-ri năm 1973 có gì khác so với thời kỳ sau khi ký Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954?

**A.** Đấu tranh chính trị và ngoại giao. **B.** Chỉ tập trung đấu tranh chính trị.

**C.** Chỉ tập trung đấu tranh quân sự. **D.** Đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

**Câu 35**. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược?

**A.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972. **B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975.

**C.** “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972. **D.** Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968.

**Câu 36**. Trong giai đoạn 1969-1973, Mĩ sử dụng thủ đoạn nào để cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

**A.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

**B.** Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**C.** sử dụng quân đội Sài Gòn như lực lượng xung kích trong xâm lược Campuchia và Lào.

**D.** Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh khỏi chiến trường.

**Câu 37**. Chiến thắng Núi Thành trong kháng chiến chống Mĩ là chiến thắng thuộc tỉnh nào?

**A.** Quảng Ngãi. **B.** Bình Định. **C.** Quảng Nam. **D.** Phú Yên.

**Câu 38**. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

**A.** Mở những cuộc hành quân “tìm diệt”. **B.** Tiến hành các cuộc hành quân càn quét.

**C.** Tiến hành dồn dân lập “ấp chiến lược”. **D.** Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc.

**Câu 39**. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là loại hình chiến tranh

**A.** Thực dân kiểu cũ. **B.** Ngoại giao. **C.** Thực dân kiểu mới. **D.** Chính trị.

**Câu 40**. Vì sao cuối 1974, đầu 1975 Trung ương Đảng họp đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam?

**A.** So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

**B.** Mĩ gặp khó do chuẩn bị bầu cử Tổng thống.

**C.** Quân Mĩ và quân đồng minh đã rút khỏi miền Nam.

**D.** Quân Mĩ và quân Sài Gòn đã suy yếu.

------------------Hết------------------

*Học sinh không dùng tài liệu; giám thị không giải thích gì thêm.*